| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 25/2019/QĐPT-KDTM<br>Ngày 27 – 5 – 2019<br>V/v yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án của Tòa án nước ngoài. | |

**QUYẾT ĐỊNH PHÚC THẨM**
**GIẢI QUYẾT YÊU CẦU CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH TẠI VIỆT NAM BẢN ÁN CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng phiên họp phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Ông Đỗ Đình Thanh

*Các thẩm phán*: Ông Đặng Văn Ý

Ông Đặng Văn Thành

***- Thư ký phiên họp*:** Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 90/2018/TLPT-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2018 về yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án của Tòa án nước ngoài.

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 1495/2018/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số: 526/2019/QĐPT-KDTM ngày 16/4/2019 giữa các đương sự:

- *Người được thi hành:* U E & E PTE LTD; địa chỉ: 108 International Road, Singapore 629173;

*Người đại diện theo ủy quyền của người được thi hành:* (được ủy quyền theo Văn bản ngày 15/10/2018, có Đại sứ quán Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Singapore chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự ngày 18/10/2018): Bà Nguyễn Việt Ph *(vắng mặt)* và/hoặc bà Nguyễn Thị Kiều Ng, sinh năm 1991, *(có mặt)*.

Địa chỉ: 11 TQK, Phường TĐ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- *Người phải thi hành:*

Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Trung T – Giám đốc Công ty; *(vắng mặt);*

Địa chỉ: 149/3B XVNT, Phường 25, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK* (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 18/10/2018): Ông Võ Khắc Ch, sinh năm 1954, *(có mặt);*

Địa chỉ liên lạc: 216/1 Đường LLQ, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

*Người kháng cáo*: Người phải thi hành Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK.

**NỘI DUNG VỤ VIỆC:**

*Theo đơn ngày 31/12/2013, U E & E PTE LTD yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án của Tòa án Singapore, có nội dung:*

U E & E PTE LTD (viết tắt là UMW), một công ty được thành lập và hoạt động tại nước Cộng Hòa Singapore (viết tắt là Singapore), theo Giấy chứng nhận thành lập số 197602568D do Cơ quan đăng ký doanh nghiệp Singapore cấp ngày 17/12/1976 và trụ sở đăng ký kinh doanh tại 108 International road, Singapore 629173, được đại diện bởi ông Lee Chi M – Giám đốc, quốc tịch Malaysia.

Căn cứ vào phán quyết có hiệu lực đối với vụ kiện số DC 1169/2011/F của Tòa án sơ thẩm Singapore, UMW là bên được thi hành án và Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK (viết tắt là CDK), một công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (viết tắt là Việt Nam), có Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0303158268 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp ngày 16/12/2003, trụ sở chính tại 149/3b XVNT, Phường 25, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và Văn phòng giao dịch tại lầu 6, Tòa nhà Nice building, số 467 ĐBP, Phường 25, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, đại diện bởi bà Trần Thị Ngọc B, là giám đốc, quốc tịch Việt Nam, là bên phải thi hành án.

Theo đó, CDK có nghĩa vụ trả cho UMW số tiền tổng cộng 84.718,15 USD (tám mươi bốn ngàn, bảy trăm mười tám đô la Mỹ và mười lăm xu) và 3.300 SGD (ba ngàn ba trăm đô la Singapore). Phán quyết sau cùng trong vụ kiện số DC 1169/2011/F đã được Tòa án cấp dưới Singapore ban hành ngày 24/11/2011 có nội dung như sau:

"Căn cứ lệnh của Phó thư ký tòa, bà Katherine Gomes, được lập ngày 24/11/2011, theo đó đã lệnh rằng Bản bảo vệ bị hủy bỏ và phán quyết cuối cùng

như được quy định dưới đây là trả lời chính thức cho vụ kiện của nguyên đơn (UMW) đối với bị đơn (CDK).

Ngay hôm nay phán quyết rằng bị đơn phải trả cho nguyên đơn:

1. Tổng số tiền 82.000 USD đến hạn thanh toán mà bị đơn còn nợ nguyên đơn theo hợp đồng Toyota (như được xác định tại đoạn 3 của đơn yêu cầu bồi thường);

2. Tổng số tiền 2.718,15 USD là tiền lãi phát sinh trên tổng số tiền nợ gốc 82.000 USD như được nêu tại đoạn 1 trên đây với mức lãi suất 5,33% mỗi năm tính từ ngày 12/4/2011 (tức ngày nộp lệnh hầu tòa) đến ngày 24/11/2017 (tức ngày ra phán quyết cuối cùng này);

3. Chi phí của vụ kiện, khi bản bảo vệ bị hủy bỏ, được ấn định là 3.000 SGD;

4. Chi phí cho đơn, trong lệnh triệu tập 17178 của 2011/L cho bản bảo vệ đã bị hủy bỏ, được ấn định là 300 SGD (gồm cả các khoản chi tiêu).”

Đến thời điểm lập đơn, mặc dù phán quyết của vụ kiện số DC 1169/2011/F của Tòa án sơ thẩm Singapore đã có hiệu lực, nhưng CDK vẫn không thực hiện các nghĩa vụ thanh toán như đã nêu bất chấp thiện chí hợp tác cùng giải quyết của UMW.

Vì vậy, theo trình bày trên đây và căn cứ các quy định có liên quan của Việt Nam, UMW yêu cầu Tòa án công nhận và cho thi hành phán quyết dân sự có hiệu lực trong vụ kiện số DC 1169/2011/F của Tòa án sơ thẩm của Singapore. Theo đó, các yêu cầu cụ thể của UMW là CDK phải trả cho UMW ngay lập tức số tiền tổng cộng là 84.718,15 USD (tám mươi bốn ngàn, bảy trăm mười tám đô la Mỹ và mười lăm xu) và 3.300 SGD (ba ngàn ba trăm đô la Singapore) theo như Phán quyết có hiệu lực trong vụ kiện số DC 1169/2011/F của Tòa án sơ thẩm của Singapore.

*Tại Bản tự khai ngày 12/02/2015, người đại diện theo pháp luật của CDK trình bày:*

CDK quan hệ mua bán với UMW từ nhiều năm trước đây với rất nhiều lần mua bán hàng hóa với nhau, có nhiều hợp đồng đã giao nhận và thanh toán sòng phẳng. Tuy nhiên, CDK có vướng mắc một số hợp đồng, trong đó có hợp đồng mua bán xe TOYOTA mà UMW đã khởi kiện đến Tòa án Singapore tháng 4 năm 2011. Riêng UMW cũng còn nhiều nghĩa vụ với CDK trong các hợp đồng bị vướng mắc, cụ thể các hợp đồng số 073-2007-CDK ngày 14/11/2007, số 002-2009-CDK (NAGS) ngày 06/01/2008, số 023-2009 (NCTS) ngày 12/5/2009, số 037-2009 ngày 29/6/2009 và số 061-2009 ngày 12/10/2009. Tổng cộng thiệt hại về vật chất của UMW gây ra cho CDK: 72.780 USD.

Trên tinh thần hợp tác CDK và UMW đã rất hiểu nhau, thông cảm và thỏa thuận (bằng lời nói), hai bên sẽ tạo điều kiện cho nhau để trừ cho các khoản đã gây thiệt hại cho nhau, vì vậy kể từ khi CDK đã nhận đủ 5 xe nâng hiệu TOYOTA của UMW giao tại Cảng Hải Phòng (CIF Hải Phòng) ngày 16/8/2009,

CDK đã vi phạm nghĩa vụ số tiền 80% còn lại của hợp đồng phải trả cho UMW là 82.000 USD. UMW và CDK vẫn quan hệ bình thường rất nhiều hợp đồng mua bán bằng chứng là các hợp đồng còn vướng mắc nêu trên từ sau ngày 16/8/2009.

Đến ngày 01/10/2010, UMW thông qua luật sư của mình đã gửi giấy đòi nợ số tiền 82.000 USD.

Trong khi CDK có ý kiến mời UMW đến trụ sở CDK tại Việt Nam để bàn bạc giải quyết các vướng mắc của đôi bên, không hiểu sao tháng 4 năm 2011 UMW có đơn khởi kiện CDK và kết quả có bản án nêu trên.

Ý kiến của CDK:

1- Vì sự việc đã quá lâu, hồ sơ của CDK đã di dời nhiều nơi cần thời gian để tìm lục, trong lưu trữ và cũng phải có thời gian dịch thuật công chứng các tài liệu nên đề nghị Tòa án cho CDK 30 ngày để cung cấp cho Tòa.

2- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tạo điều kiện cho hai công ty gặp mặt xác định các thiệt hại trước đây do UMW gây ra cho CDK; còn lại bao nhiêu CDK phải trả cho UMW, CDK sẽ có ngay kế hoạch trả nợ theo bản án cho UMW (sau khi CDK thu thập đủ tài liệu).

Tờ trình bày ý kiến đề ngày 04/5/2015 của Ông Võ Khắc Ch, là người đại diện theo ủy quyền của CDK, có nội dung:

1- Việc cấp gửi bản án: Do UMW khởi kiện CDK, nên ngày 24/11/2011 Tòa án Singapore đã mở phiên tòa xét xử, tại phiên tòa ngày 24/11/2011 CDK vắng mặt và tòa án Singapore đã xét xử vắng mặt CDK. Từ ngày 24/11/2011, Tòa án Singapore không cấp gửi bản án cho CDK theo pháp luật Việt Nam, thời gian cấp gửi bản án cho đương sự là 10 ngày. Từ ngày 24/11/2011 đến nay CDK hoàn toàn không được tống đạt bản án DC 1169/2011 của tòa án Singapore hoặc bản sao hợp lệ của bản án. Vì vậy, CDK không biết bản án có hiệu lực từ lúc nào và đến nay còn hiệu lực hay không, cũng không biết. CDK cũng không biết có được kháng cáo hay không và thời hạn kháng cáo là bao nhiêu ngày. CDK không có được toàn bộ nội dung bản án để biết được nhận định của Hội đồng xét xử đã áp dụng pháp luật như thế nào để ra quyết định. Do đó, CDK không có căn cứ cụ thể để kháng cáo.

2- CDK "biết được" phán quyết cuối cùng là trích đoạn bản án DC 1169/2011:

Công ty Luật hợp danh Invesment Consult phía Nam đã thay mặt UMW tống đạt phán quyết cuối cùng (trích đoạn bản án DC 1169/2011 ngày 24/11/2011) cho bà Trần Thị Ngọc B qua đường bưu điện gửi Công ty chuyển phát nhanh 247 có vận đơn 01.04.777.399.9 và giấy báo phát ngày 05/9/2014 có ký thay người nhận là bà Lê Thị Ngọc V là bạn của bà B.

- Người được tống đạt: Trên vận đơn bưu điện không ghi tên pháp nhân CDK mà ghi tên cá nhân bà Trần Thị Ngọc B. Bà B vắng mặt, người nhận là bà V, bạn của bà B, ký nhận vào giấy báo phát (bà B kể từ ngày 17/02/2014 đã

không còn là Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của CDK, theo giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10). Việc tống đạt này không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam về tống đạt cho cơ quan, tổ chức qua đường bưu điện.

- Công văn ngày 23/9/2014 của Công ty Luật hợp danh Invesment Consult phía Nam gửi cho các cơ quan hữu quan có nội dung:

"...xác nhận có thay mặt UMW tống đạt cho CDK:

+ 1 (một) bản sao y bản tiếng Anh của bản án đã được hợp pháp hóa lãnh sự;

+ 1 (một) bản sao y bản dịch tiếng Việt có xác nhận bản dịch đúng với bản chính của Phòng Tư pháp Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh."

Xác nhận điều này là không tự trọng, không trung thực, nói dối vì thực tế không phải tống đạt bản án mà chỉ là trích đoạn một phần của bản án có nội dung "phán quyết cuối cùng" ghi nhận nghĩa vụ của CDK phải trả cho UMW:

Số tiền gốc 2.000 USD (đúng phải là 82.000 USD)

Tổng số tiền lãi phát sinh là 2.715,15 USD

Chi phí của vụ kiện là 3.000 SGD

Chi phí cho đơn trong lệnh triệu tập 17178 của 2011 là 300 SGD,

Và người được tống đạt là bà B không phải là pháp nhân CDK; bà B vắng mặt nên bà V là bạn của bà B nhận thay (bà V cũng không phải là đại diện theo pháp luật của CDK và cũng không phải là người được CDK ủy quyền hoặc giao nhiệm vụ nhận tống đạt).

Ba năm sau, CDK chỉ nhận được một văn bản "phán quyết cuối cùng" trong đó chỉ ghi nội dung nghĩa vụ của CDK phải trả cho UMW và các nghĩa vụ bằng tiền khác (do bà V là bạn của bà B trao cho tại thời điểm cuối năm 2014).

Trích đoạn văn bản có tiêu đề "phán quyết cuối cùng" này tạo suy nghĩ cho CDK hiểu lầm là bản án của Tòa án Singapore không được kháng cáo.

3- Yêu cầu của CDK: CDK cho rằng các hành vi trong việc thực hiện tống đạt, nội dung tống đạt trích đoạn bản án và thời hạn tống đạt bản án là không đúng với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam đối với CDK. CDK đề nghị không công nhận và cho thi hành bản án DC 1169/2011 tại Việt Nam.

Để tránh thiệt hại quyền lợi của UMW, CDK cam kết sẽ sẵn sàng hợp tác, tự nguyện đối chiếu công nợ với UMW. Số tiền còn nợ sau khi quyết toán của CDK đối với UMW thì CDK sẽ thanh toán ngay tức khắc.

*Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số:1495/2018/QĐST-KDTM ngày 25/10/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

- Căn cứ các khoản 1, 6 Điều 1 của Nghị quyết 103/2015/QH13 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 423; Điều 430; khoản 1 Điều 432; Điều 438; Điều 439; Điều 442 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 7 Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 43; mục 3 phần II Danh mục kèm theo của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009.

Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết cuối cùng trong vụ kiện số DC 1169/2011/F do Tòa án cấp dưới của nước Cộng Hòa Singapore ban hành ngày 24/11/2011, giữa bên được thi hành là U E & E PTE LTD và bên phải thi hành là Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK.

Ngoài ra, quyết định sơ thẩm còn quyết định về lệ phí sơ thẩm và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2018, Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK kháng cáo toàn bộ nội dung Quyết định sơ thẩm số: 1495/2018/QĐST-KDTM ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa quyết định sơ thẩm theo hướng không công nhận và không cho thi hành "Phán quyết cuối cùng DC 1169/2011/F của Tòa án cấp dưới nước Cộng hòa Singapore" tại Việt Nam.

Tại phiên họp phúc thẩm, Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Phán quyết cuối cùng trong vụ kiện số DC 1169/2011/F do Tòa án cấp dưới của nước Cộng Hòa Singapore ban hành ngày 24/11/2011 không được tống đạt cho Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK bằng ủy thác tư pháp đến Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền của Việc Nam theo pháp luật Việt Nam, nên Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK không thể thực hiện được quyền kháng cáo. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng nguyên tắc có đi, có lại để công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết cuối cùng trong vụ kiện số DC 1169/2011/F do Tòa án cấp dưới của nước Cộng Hòa Singapore ban hành ngày 24/11/2011, là không có căn cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp, Hội đồng phiên họp và các đương sự đã thực hiện và chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết cuối cùng trong vụ kiện số DC 1169/2011/F do Tòa án cấp dưới của nước Cộng Hòa Singapore ban hành ngày 24/11/2011, giữa bên được thi hành U E & E PTE LTD và bên phải thi hành Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng phiên họp bác kháng cáo của Công ty

TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp lệ, được Hội đồng phiên họp phúc thẩm xem xét như sau:

[1] Theo Phán quyết cuối cùng trong vụ kiện số DC 1169/2011/F do Tòa án cấp dưới của nước Cộng Hòa Singapore ban hành ngày 24/11/2011 thì CDK phải trả cho UMW tổng số tiền là 84.718,15 USD (tám mươi bốn ngàn, bảy trăm mười tám đô la Mỹ và mười lăm xu) và 3.300 SGD (ba ngàn ba trăm đô la Singapore), nên UMW đã có Đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết nêu trên:

Đơn yêu cầu của UMW đề ngày 31/12/2013, hợp pháp hóa lãnh sự ngày 26/02/2014, nộp đơn và đóng lệ phí cho Bộ Tư pháp Việt Nam ngày 16/10/2014, nên vẫn còn trong thời hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 432 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn yêu cầu và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm đã được UMW thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 433, 434 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý, giải quyết Đơn yêu cầu của UMW nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định Phán quyết cuối cùng trong vụ kiện số DC 1169/2011/F do Tòa án cấp dưới của nước Cộng Hòa Singapore ban hành ngày 24/11/2011 được xem là bản án kinh doanh thương mại của Tòa án nước ngoài; trong khi đó, giữa Việt Nam và Singpore chưa ký hiệp định tương trợ tư pháp về công nhận và cho thi hành bản án quyết định của nhau, Việt Nam cũng chưa là thành viên công ước đa phương nào về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự, kinh doanh thương mại, mà Singapore là thành viên, nên việc xét đơn yêu cầu của UMW trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại giữa Việt nam và Singpore, là đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 423 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Do Phán quyết cuối cùng trong vụ kiện số DC 1169/2011/F do Tòa án cấp dưới của nước Cộng Hòa Singapore ban hành ngày 24/11/2011, giữa bên được thi hành là UMW và bên phải thi hành là CDK, là đối tượng được pháp luật Việt Nam quy định được xem xét công nhận và cho thi hành, nên UMV có quyền yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam theo quy định tại Điều 425 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[5] Phán quyết cuối cùng của Tòa án cấp dưới Singapore được ban hành ngày 24/11/2011; theo luật của Singapore thì thời hiệu thi hành là trong vòng 12 năm kể từ ngày ra phán quyết sau cùng; phán quyết này các bên có quyền kháng cáo theo quy tắc tố tụng tòa án, nội quy tòa án là 14 ngày sau khi phán quyết

cuối cùng được ban hành. Thực tế trong phiên xử để Tòa án Singapore ra phán quyết cuối cùng, CDK vắng mặt mặc dù đã nhận được thông báo tham dự phiên tòa; CDK có yêu cầu Luật sư tham gia bảo vệ nhưng sau đó Luật sư thông báo chấm dứt tham gia nên việc Tòa án Singapore xét xử vắng mặt CDK là phù hợp quy định pháp luật của Singapore và cũng không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam; thời hạn kháng cáo với tổ chức, cá nhân ngoài lãnh thổ Singapore có lý do sẽ được kéo dài; Phán quyết cuối cùng này bao gồm bản sao tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt đã hợp pháp hóa lãnh sự, chứng thực này sau đó đã được luật sư của UMW thông qua nhân viên Công ty 247 Express giao cho bà Lê Thị Ngọc V, là nhân viên hành chánh của CDK, tại trụ sở chính của CDK, nhận theo phiếu báo phát ngày 05/9/2014 tại địa chỉ số 149/33 XVNT, Phường 25, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, tiêu đề của vận đơn gửi cho bà Trần Thị Ngọc B, Giám đốc CDK.

[5.1] Người đại diện CDK cho rằng bà Lê Thị Ngọc V chỉ là bạn của bà B, nhưng theo Biên bản tống đạt giấy triệu tập của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/01/2015 cho CDK, tại địa chỉ 149/3B XVNT, Phường 25, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, do bà V nhận thì bà V cũng ghi xác nhận là nhân viên hành chính của CDK. Sau khi nhận, bà V đã chuyển giao vận đơn trong đó có bản sao phán quyết tiếng Anh và bản tiếng Việt cho bà B.

[5.2] Xét trình bày của người đại diện CDK cho rằng khi nhận Phán quyết cuối cùng thì bà B không còn là người đại diện theo pháp luật của CDK, mà là ông Vũ Trần Đức D:

Tại thời điểm giao kết hợp đồng mua bán, bà B là người đại diện theo pháp luật của CDK, nên UMW vẫn ghi chuyển Phán quyết cuối cùng cho bà B - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của CDK, là có cơ sở.

Mặt khác, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK thay đổi lần thứ 9 ngày 06/11/2012 thì CDK có hai thành viên là Ông D (60% tỷ lệ vốn góp) và bà B (40% tỷ lệ vốn góp), do bà B là Tổng giám đốc - đại diện theo pháp luật; còn theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 17/02/2014, thay đổi thành Công ty TNHH MTV, tên Công ty vẫn là Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK, chỉ còn 1 thành viên chủ sở hữu là ông D. Tại phiên họp ngày 22/10/2018, ông Võ Khắc Ch là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK xác nhận ông D và bà B có quan hệ vợ chồng.

Hơn nữa, tại Bản tự khai ngày 12/02/2015 của ông D còn thể hiện, CDK đã biết có việc kiện ở Tòa án Singapore và CDK có cử Luật sư bảo vệ trước phiên tòa ngày 24/11/2011.

[6] Như vậy, có đủ chứng cứ xác định Phán quyết cuối cùng của Tòa án Singapore đã được gửi đến trụ sở của CDK, do nhân viên CDK nhận, sau đó đã chuyển cho bà B là vợ của ông D, nên CDK đã nhận được Phán quyết cuối cùng của Tòa án Singapore. Nhưng từ đó cho đến khi UMW có đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam thì CDK không thực hiện việc kháng cáo tại Tòa án Singapore theo luật của Singapore. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết

định công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết cuối cùng trong vụ kiện số DC 1169/2011/F do Tòa án cấp dưới của nước Cộng Hòa Singapore ban hành ngày 24/11/2011, giữa bên được thi hành là U E & E PTE LTD và bên phải thi hành là Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng phiên họp phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK; giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[8] Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK phải chịu lệ phí kháng cáo quyết định của Tòa án về việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án của Tòa án nước ngoài theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Các phần quyết định khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 443 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK; giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 1495/2018/QĐST-KDTM ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Căn cứ các khoản 1, 6 Điều 1 của Nghị quyết 103/2015/QH13 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 423; Điều 430; khoản 1 Điều 432; Điều 438; Điều 439; Điều 442 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 7 Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 43; mục 3 phần II Danh mục kèm theo của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009.

1/ Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết cuối cùng trong vụ kiện số DC 1169/2011/F do Tòa án cấp dưới của nước Cộng Hòa Singapore ban hành ngày 24/11/2011, giữa bên được thi hành là U E & E PTE LTD và bên phải thi hành là Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK.

2/ Về lệ phí sơ thẩm: U E & E PTE LTD phải nộp lệ phí là 4.000.000đ (bốn triệu đồng); nhưng được trừ vào lệ phí U E & E PTE LTD đã nộp là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản Bộ Tư pháp Việt Nam ngày 16/10/2014; U E & E PTE LTD đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Lệ phí kháng cáo quyết định của Tòa án về việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án của Tòa án nước ngoài:

Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tạm ứng lệ phí phúc thẩm do Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK đã nộp theo Biên lai thu số 0045682 ngày 20/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn trả lại số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng) cho Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật CDK.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 27 tháng 5 năm 2019./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Đình Thanh**